

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2009 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2010

I. KHÁI QUÁT MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM VIỆT NAM

Năm 2009, nền kinh tế - xã hội ở nước ta đã ngăn chặn được tình trạng suy thoái và đang trong quá trình phục hồi. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm. Điều đó được thể hiện thông qua việc Thủ tướng ban hành Chỉ thị số 1408/CT-TTg ngày 01/9/2009 về *tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em* và ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp quy nhằm tăng cường chỉ đạo và đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc bảo vệ, giáo dục trẻ em trong cả nước. Chính phủ đã tổ chức công bố Báo cáo lần thứ 3-4 về việc thực hiện Công ước quốc tế quyền trẻ em của Chính phủ nước CHXHCNVN.

- Theo thống kê chưa đầy đủ năm 2009 Nhà nước đã ban hành 14 văn bản pháp quy liên quan đến trẻ em. Trong đó có 2 Luật (01 mới và 01 bổ sung, sửa đổi); 9 Nghị định của Chính phủ; 01 Quyết định, 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ) và một số Thông tư, Thông tư liên tịch của các Bộ và Quyết định của Bộ trưởng. (*Xem Phụ lục*).

- Sự chăm lo cho trẻ em của các cấp, các ngành và của toàn xã hội ngày càng phát triển rộng khắp, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ em. Điều đó được thể hiện trước tiên qua các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bảo vệ trẻ em và tổ chức các Diễn đàn lắng nghe ý kiến trẻ em. Đặc biệt là các ngày 01/6, Rằm Trung thu, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường...

Vì vậy, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở nước ta vẫn được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Tuy vậy, thực tế cho thấy kết quả thực hiện quyền trẻ em chưa được đồng đều. Một số địa bàn, cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện quyền trẻ em; biểu hiện vi phạm quyền trẻ em còn xảy ra ở nhiều nơi; còn nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, éo le chưa được hưởng các chính sách của Nhà nước.

Theo Báo cáo của Bộ LĐTBXH, hiện có hơn bốn triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần được xã hội bảo vệ và chăm sóc; trong đó, khoảng 2,6 triệu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; 153.000 em mồ côi không nơi nương tựa, bị bỏ rơi; trên 1,2 triệu trẻ em khuyết tật, tàn tật; 15.000 trẻ em làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm; tình trạng trẻ em bị xâm hại vẫn đang xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt là

đôi với 22.000 trẻ em lang thang, con em của các gia đình nghèo khó. Đáng chú ý là tình hình trẻ em bị xâm hại, bị vi phạm quyền bảo vệ nhân phẩm, thân thể chưa giảm mà có chiều hướng gia tăng. Theo báo cáo của Bộ Công an, 6 tháng đầu năm 2009 phát hiện 776 vụ, 90 đối tượng gây ra xâm hại 813 trẻ em, trong đó trẻ em bị giết 22 vụ 27 trẻ em chết, 264 vụ hiếp dâm xâm hại 267 em... Tình trạng trẻ em phạm tội trong 6 tháng đầu năm 2009 phát hiện 5.027 vụ do 7.724 em gây ra, trong đó có 61 vụ giết người.

Những hạn chế trên đây có liên quan đến sự hạn chế về nhận thức của xã hội, của các bậc cha mẹ đối với quyền trẻ em. Ngân sách nhà nước chi cho các mục tiêu bảo vệ trẻ em còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa trẻ em khỏi bị xâm hại; việc huy động nguồn lực xã hội chưa phát triển rộng khắp; bộ máy tổ chức quản lý lĩnh vực công tác trẻ em ở cơ sở nhiều nơi chưa được kiện toàn; đội ngũ chuyên trách công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cộng đồng hầu hết đã bị chuyển, số cán bộ phụ trách về xã hội ở cơ sở hiện nay quá nhiều việc và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Trong bối cảnh đó, Thường trực Trung ương Hội đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 2 và tập trung vận động nguồn lực để tiến hành các hoạt động truyền thông, phát triển tổ chức, bồi dưỡng kiến thức về quyền trẻ em, kỹ năng công tác Hội cho cán bộ cơ sở, triển khai thí điểm một số mô hình ngăn ngừa, hỗ trợ, góp phần giải quyết trẻ em có nguy cơ bỏ học, bị lao động nặng nhọc, bị xâm hại, làm trái pháp luật... thông qua gia đình và lực lượng tình nguyện viên là hội viên của Hội ở cộng đồng...

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI TRONG NĂM 2009

1. Về truyền thông và vận động nguồn lực:

Công tác truyền thông trong năm 2009 đã tập trung vào việc vận động nguồn lực để duy trì, hoàn thiện trang Web, xây dựng Câu lạc bộ Phóng viên của Hội, ra Bản tin “*Bảo vệ quyền trẻ em*”, tổ chức các sự kiện “Trâu đất kết nối yêu thương”, “Búp bê dễ thương”, thăm tặng quà cho trẻ em nghèo, mồ côi, khuyết tật... nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Trung thu tại các cơ sở thuộc tỉnh Lào Cai, Thái Nguyên, Bến Tre, Tây Ninh, bệnh viện thuộc TP HCM.... đồng thời kết hợp truyền thông qua các lớp tập huấn nâng cao năng lực, Hội thảo nhân dịp 20 năm Công ước quyền trẻ em của LHQ có hiệu lực thi hành.

Những hoạt động trên đây đã gây được ấn tượng tốt và thông qua đó đã tuyên truyền, nâng cao hiểu biết về quyền trẻ em, về tổ chức Hội, về kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em, về trách nhiệm liên kết các lực lượng: cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nhân, các nhà tài trợ và các Câu lạc bộ của trẻ em... để thực hiện khẩu hiệu hành động của Hội là *Chung tâm, chung trí, chung sức bảo vệ quyền trẻ em*. (Xem Phụ lục 2).

2. Về vận động chính sách và nghiên cứu:

Trọng tâm năm 2009 là tiến hành xây dựng *Chiến lược phát triển tổ chức đến năm 2020 và Kế hoạch hành động của Hội năm 2009-2010*, tham gia vào kế

hoạch khảo sát đánh giá việc thực hiện các mục tiêu vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 của Cục BVCSTE và chuẩn bị Kế hoạch khảo sát, xây dựng Báo cáo độc lập của Hội về tình hình thực hiện các mục tiêu vì trẻ em ở 5 xã có cơ sở Hội.

- Được sự tài trợ và giúp đỡ của chuyên gia UNICEF, Hội đã tiến hành 3 Hội thảo với các chuyên gia trong nước, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và đại diện một số tổ chức NGO làm việc về trẻ em nhằm xây dựng Chiến lược, tầm nhìn của Hội đến năm 2020. Quá trình soạn thảo Chiến lược đã thu hút đông đảo lực lượng tham gia và bước đầu thể hiện được phương thức vận động chính sách, tạo ra được sự đồng thuận cao trong nhận thức về vai trò, sứ mệnh của Hội BVQTE Việt Nam, hướng tới xây dựng Hội thành một tổ chức xã hội chuyên nghiệp, có vị trí là đầu mối kết nối mạng lưới các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan, tổ chức và cá nhân làm việc với trẻ em để trao đổi thông tin, phối hợp hoạt động trong việc bảo vệ quyền trẻ em.

- Với vai trò là tổ chức xã hội BVQTE, Hội đã được mời tham dự các hội nghị, diễn đàn, hội thảo, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng, sửa đổi một số Dự án luật, chính sách liên quan đến trẻ em, như Luật Người khuyết tật, Luật Nuôi con nuôi, Luật Khám chữa bệnh, Bộ luật Hình sự, Bộ Luật Lao động, Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, xây dựng thiết chế nhằm thực hiện nhóm quyền tham gia của trẻ em ... do các Ủy ban của Quốc Hội, Bộ LĐTBXH tổ chức. Đồng thời Hội đã tham gia đóng góp ý kiến vào “*Báo cáo bổ sung về việc thực hiện Công ước quốc tế quyền trẻ em ở Việt Nam*” do Nhóm làm việc về quyền trẻ em của các tổ chức NGO Việt Nam và NGO quốc tế soạn thảo . . .

- Hoạt động có ý nghĩa thiết thực đối với bảo vệ quyền trẻ em là năm 2009 Hội đã tiếp nhận hồ sơ của 4 trường hợp liên quan đến Bảo vệ quyền trẻ em. Hội đã xem xét và gửi công văn thể hiện chính kiến của mình, đề nghị các cơ quan hữu quan can thiệp xử lý kịp thời nhằm bảo vệ trẻ em. Hai trong bốn trường hợp đó đã được cơ quan chức năng xem xét, giải quyết dứt điểm, hai trường hợp còn lại đang trong quá trình điều tra, truy tố.

Thông qua những việc làm cụ thể nêu trên đã bước đầu thể hiện vai trò, khả năng của Hội trong việc góp phần bảo vệ quyền trẻ em.

3. Về phát triển tổ chức và nâng cao năng lực:

- Trong năm 2009 Hội đã tuyên truyền, vận động, phát triển được 12 chi hội trực thuộc. Trong đó Tỉnh Lào cai: 1, Tỉnh Bắc Giang: 3, Thừa thiên Huế : 1, Khánh hoà: 4, Thành phố Hồ chí Minh:1 và Bình phước 2. Đồng thời thành lập được 3 trung tâm trực thuộc. Đó là Trung tâm Tư vấn, phát triển quyền trẻ em; Trung tâm Hướng nghiệp tiếp sức trẻ hoà nhập và Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ can thiệp bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị tổn thương.

Các đơn vị trực thuộc (các Chi hội và các Trung tâm) tuy mới thành lập đã bám sát chức năng, nhiệm vụ, tuân theo Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt

động đã được Trung ương Hội phê duyệt, đã có nhiều cố gắng và hoạt động thiết thực cho trẻ em thiệt thòi.

- Tỉnh Bắc Giang, từ một Chi hội trực thuộc Hội BVQTE Việt Nam, sau một thời gian tích cực hoạt động, đã tiến hành các thủ tục, tổ chức Đại hội cấp tỉnh thành công, trở thành địa phương đầu tiên trong cả nước có tổ chức Hội BVQTE cấp tỉnh.

Một trong những công tác trọng tâm của năm 2009 là hoàn thiện bộ máy, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ Hội và đặt quan hệ kết nối hoạt động với một số tổ chức xã hội, tổ chức NGO làm việc về trẻ em. Năm qua Hội vận động tài trợ của các tổ chức Ngân hàng thế giới, Plan International, Save the Children.. đã tổ chức được 7 lớp tập huấn cho 188 cán bộ thuộc cơ quan trung ương Hội, lãnh đạo các Chi hội, các Trung tâm trực thuộc và một số cán bộ của các NGO liên quan đến lĩnh vực công tác với trẻ em về Công ước quyền trẻ em, các luật pháp, chính sách và các kỹ năng liên quan đến công tác bảo vệ quyền trẻ em. Tiến hành 2 cuộc họp với gần 40 tổ chức NGO ở thành phố HCM và Hà Nội nhằm giới thiệu về tổ chức Hội BVQTEVN và bàn hình thức, biện pháp phối hợp hoạt động giữa Hội với các tổ chức trên.

Hội đã cử Lãnh đạo Trung ương Hội tham gia đoàn nghiên cứu tình hình các tổ chức Hội đoàn ở CHLB Đức, Mô hình Nhà tạm lánh cho phụ nữ, trẻ em bị bạo hành ở Mỹ, đồng thời mời chuyên gia nước ngoài bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ về xây dựng Thẻ Báo cáo đánh giá độc lập việc thực hiện quyền trẻ em (Chuyên gia Ireland), về kỹ năng vận động chính sách của tổ chức Hội (Chuyên gia Mỹ) .

- Kiện toàn bộ máy cơ quan Trung ương Hội theo Quyết định số 1535/QĐ-HBVQTE, ngày 08/8/2009 của Ban Thường vụ, bao gồm: Ban Truyền thông và vận động nguồn lực; Ban Phát triển tổ chức và nâng cao năng lực; Ban Vận động chính sách và nghiên cứu, Ban Đại diện khu vực phía Nam và Văn phòng tổng hợp (Hành chính quản trị, kế hoạch và hợp tác quốc tế). Các Trưởng ban do Ủy viên chấp hành đảm nhận. Riêng ban Đại diện khu vực phía Nam do PCT Lê Thị Thu trực tiếp phụ trách. Đến nay Ban Đại diện khu vực phía Nam đã hoàn thành thủ tục tư cách pháp nhân, bước đầu triển khai hoạt động.

4. Hợp tác quốc tế:

Năm 2009 bắt đầu phát triển quan hệ hợp tác giữa tổ chức Hội với các tổ chức quốc tế, hình thành một số đối tác có tính chiến lược, lâu dài nhằm bảo vệ quyền trẻ em. Trước tiên là Tổ chức Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) và các tổ chức NGO quốc tế làm việc về quyền trẻ em.

- Sau khi xây dựng được Chiến lược phát triển tổ chức đến năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2009 - 2010, một số tổ chức Liên hiệp quốc, NGO nước ngoài và sứ quán tại Việt Nam đã tiếp xúc tìm hiểu về tổ chức Hội (Sứ quán Úc, Mỹ, Ireland, Tổ chức con nuôi của Đan Mạch, Hội của những người cha, mẹ của trẻ em khuyết tật Đan mạch, tổ chức JICA, tổ chức Cứu trợ trẻ em Việt Nam của

Nhật bản, Flatoun ... ;bước đầu ký kết những dự án ngắn hạn, quy mô nhỏ tập trung hỗ trợ lĩnh vực nâng cao năng lực cho cán bộ Hội (Ngân hàng thế giới, Plan Internationale, Save the Children) tổ chức một số hội thảo về thực hiện quyền trẻ em, phòng chống lao động cho trẻ em gái, về kỹ năng xây dựng báo cáo độc lập (ILO, One Foudation, Plan Internationale)...và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ Hội tham gia một số hội nghị, diễn đàn khu vực như Diễn đàn chuẩn bị việc thành lập Ủy ban thúc đẩy quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN; diễn đàn nhân dân ASEAN lần thứ hai tại Băng Cốc Thái Lan...

- Đặc biệt Hội đã xây dựng được Thỏa thuận hợp tác có ý nghĩa chiến lược giữa tổ chức Hội với Tổ chức Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) . Trong đó UNICEF cam kết giúp Hội xây dựng Chiến lược phát triển tổ chức đến năm 2020 và Kế hoạch hành động giai đoạn 2009-2010 đồng thời hỗ trợ cho cho 6 lĩnh vực hoạt động về truyền thông vận động nguồn lực, vận động chính sách, nâng cao năng lực, phát triển tổ chức, nguồn nhân lực và hỗ trợ thiết bị văn phòng với tổng kinh phí trong 3 năm là 110.000 USD.

Cùng với việc duy trì các mối quan hệ truyền thống, Hội chủ động từng bước mở rộng quan hệ với các nhóm NGO làm việc liên quan đến trẻ em, như Nhóm NGO làm việc về quyền trẻ em, Nhóm Liên minh giáo dục cho mọi người, Liên minh các NGO Việt Nam.

- Trong năm 2009 kinh phí vận động được từ các tổ chức quốc tế là 1.165.150.000đ (một tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu đồng. trong đó Unicef 212.000.000 đ, WB 84.700.000 đ., ILO 134.405.000 đ., Plan 217.000.000 đ., SC 112.000.000 đ., Unilever 405.000.000 đ.).

5. Kiểm điểm trách nhiệm của Ban Thường vụ và Thường trực:

Trong năm qua, Ban Thường vụ đã tiến hành 3 phiên họp toàn thể, thảo luận quyết định những chủ trương quan trọng của Hội về tổ chức và hoạt động. Trên cơ sở những quyết định của Thường vụ, Thường trực đã chủ động linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo xây dựng, củng cố bộ máy và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác cho cán bộ Hội để từng bước phát huy được vai trò của tổ chức xã hội chuyên nghiệp về bảo vệ quyền trẻ em.

Tuy nhiên so với Quy chế hoạt động thì chế độ sinh hoạt của Ban Thường vụ chưa thực hiện đầy đủ, chưa có kế hoạch chủ động. Các uỷ viên thường vụ phụ trách từng lĩnh vực hoạt động chưa đều tay. Sự kiện toàn Ban Đại diện phía Nam còn chậm, ảnh hưởng đến phát triển tổ chức, hoạt động các tỉnh phía Nam.

Đánh giá chung:

Mặc dù tình hình kinh tế xã hội và đời sống của các cộng đồng dân cư còn khó khăn, điều kiện hoạt động của Hội chưa được cải thiện, nhưng cán bộ, nhân viên cơ quan Trung ương Hội, các Chi hội địa phương và các đơn vị trực thuộc đã có nhiều cố gắng bám sát mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2009 của Hội; làm việc với tinh thần tình nguyện vì quyền trẻ em, vì sự phát triển của Hội, cùng nhau đóng góp công sức, trí tuệ, vật chất; đồng thời tranh thủ được sự

giúp đỡ, tài trợ của Tổ chức Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF), một số tổ chức quốc tế, cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân... do đó đã khắc phục được những khó khăn, thiếu thốn ban đầu, tiến hành các lĩnh vực hoạt động đạt được những kết quả đáng phấn khởi trên các mặt truyền thông, vận động chính sách, phát triển tổ chức, công tác đối ngoại và vận động nguồn lực để hoàn thành 5 chỉ tiêu do Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ hai đã đề ra.

Mặc dầu có những đóng góp và tiến bộ đáng kể, tuy nhiên so với yêu cầu và nhiệm vụ đã đặt ra thì hoạt động của Hội còn nhiều bất cập trên tất cả các lĩnh vực truyền thông, vận động chính sách, phát triển tổ chức, kiện toàn bộ máy và vận động nguồn lực.

Quy mô, phạm vi hoạt động còn hạn hẹp; tỷ lệ phát triển Hội địa phương còn thấp; chất lượng của trang Web, của các lớp tập huấn, của công tác giám sát phản biện, vận động chính sách, vận động quốc tế, kết nối với các tổ chức NGO còn hạn chế, nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động và trợ cấp cho đội ngũ chuyên trách của Hội còn eo hẹp.

Nguyên nhân:

- Hội ra đời trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới bị suy thoái, nguồn tài trợ của các chính phủ và các tập đoàn kinh tế cho hoạt động của các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam cũng bị cắt giảm đã hạn chế sự vận động nguồn lực của Hội.

- Do Tổ chức Hội mới ra đời, chưa phát triển rộng rãi, hoạt động chưa nhiều, vì vậy còn hạn chế về quảng bá thương hiệu và vận động nguồn lực.

Những thiếu sót trên do nguyên nhân khách quan vì điều kiện vật chất, chưa chủ động được kinh phí.

- Các uỷ viên chấp hành hầu hết là đang kiêm nhiệm công tác chuyên môn, hầu hết UVTW đã nghỉ hưu nhưng ngoài công tác Hội còn tham gia nhiều hoạt động khác, hoặc phải lo công việc gia đình vì vậy chưa có thể làm việc với tất cả thời gian và tâm huyết cho công tác Hội.

Về chủ quan: Lề lối làm việc chưa khoa học, chưa có kế hoạch rõ ràng; Trung ương Hội chậm ban hành một số quy chế hoạt động cụ thể như: Quy chế Quản lý các trung tâm trực thuộc, Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công; Quy chế Quản lý chi tiêu nội bộ, ... Điều đó làm ảnh hưởng tiến độ và chất lượng hoạt động của cơ quan trung ương Hội.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Năm 2010 là một năm có nhiều sự kiện quan trọng: kỷ niệm 65 năm thành lập nước, Đảng ta tiến hành đại hội các cấp chuẩn bị tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI, Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Việt Nam giữ cương vị Chủ tịch khối ASEAN... Đây cũng là năm cuối thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã

hội, Chương trình mục hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 và chuẩn bị xây dựng Chương trình mục tiêu giai đoạn tới.

Năm 2010 còn là năm kiểm điểm Kế hoạch hoạt động 2009-2010 và xây dựng Kế hoạch hoạt động 2011-2012 nhằm thực hiện mục tiêu và Phương hướng hoạt động do Đại hội lần thứ nhất đề ra. Công tác Kế hoạch có những thuận lợi, nhờ việc đã xây dựng được khung Chiến lược phát triển tổ chức Hội, Kế hoạch hành động 2009- 2010 và kế hoạch hợp tác giữa Hội với Tổ chức Nhi đồng Liên hiệp quốc 2010-2011; Về tổ chức, bộ máy Trung ương Hội được kiện toàn, nhân lực được bổ sung đội ngũ chuyên viên trẻ do UNICEF trả lương.

Tuy nhiên khó khăn cũng còn tiềm ẩn nhiều do nguy cơ lạm phát và thiên tai; phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều, phân hoá xã hội, khoảng cách giàu nghèo còn lớn. Riêng đối với Hội BVQTE bên cạnh những thuận lợi và kinh nghiệm đã được đúc kết trong hơn một năm qua, thì khó khăn cũng còn rất lớn, đặc biệt là kinh phí, điều kiện phương tiện, trụ sở làm việc chưa được cải thiện, trình độ chuyên môn hiểu biết về quyền trẻ em, về kỹ năng công tác Hội, kỹ năng bảo vệ quyền trẻ em còn hạn chế, chưa đồng đều...

Vì vậy cần có kế hoạch, biện pháp phát huy những kết quả, kinh nghiệm năm qua, khắc phục những hạn chế chủ quan, tăng cường năng lực, đoàn kết, đồng thuận hành động trong tổ chức Hội và liên kết các về tổ chức, hoạt động với các lực lượng xã hội, các cơ quan nhà nước để phấn đấu đạt được mục tiêu của Hội năm 2010 trên cơ sở hoạch định của Chiến lược Phát triển tổ chức Hội đến năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2009-2010 .

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Hội năm 2010 là tiếp tục hoàn thiện bộ máy Trung ương, Ban Đại diện khu vực phía Nam; phát triển tổ chức, kết nối mạng làm việc về trẻ em; xây dựng năng lực chuyên môn BVQTE cho đội ngũ cán bộ Hội; nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, tham gia xây dựng, giám sát, phản biện các chủ trương, chính sách có liên quan đến trẻ em; đẩy mạnh huy động nguồn lực trong nước và quốc tế; đúc kết được mô hình hoạt động của Hội nhằm bảo vệ quyền trẻ em ở cộng đồng.

1.Mục tiêu phấn đấu:

1.1. Phát triển tổ chức ở 4 tỉnh, thành; 8 đến 10 chi hội , 2-3 cơ sở trực thuộc Hội BVQTE Việt Nam.

1.2. Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho 90% cán bộ chủ chốt các cơ sở Hội về quyền trẻ em và kỹ năng công tác Hội; Bước đầu hình thành bộ chỉ số đánh giá chất lượng cán bộ chuyên trách công tác Hội.

1.3. Hình thành mạng lưới và xây dựng được cơ chế phối hợp hoạt động giữa Hội với các tổ chức phi chính phủ. các tổ chức xã hội và các cơ quan hoạt động liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em của Chính phủ.

1.4. Duy trì và phát triển mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em dựa vào gia đình, cộng đồng, tiếp sức cho trẻ em khó khăn được đi học, giáo dục, chăm sóc sức

khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học, tăng số lượng trẻ em được tác động, hỗ trợ từ Hội (cao hơn năm 2009).

1.5. Nâng chất lượng trang Website và xuất bản Tạp chí của Hội nhằm tăng cường tuyên truyền về sứ mệnh, hoạt động của Hội và vận động chính sách về quyền trẻ em.

1.6. Xây dựng được một Báo cáo đánh giá độc lập về tình hình thực hiện mục tiêu trẻ em ở một số cơ sở; nghiên cứu đóng góp vào các Dự thảo Văn kiện, luật pháp, chính sách, những vấn đề liên quan đến trẻ em.

1.7. Tập trung vận động nguồn lực trong nước và quốc tế, tổng trị giá hơn 3 tỷ đồng .

2. Biện pháp cụ thể :

2.1. Tăng cường công tác truyền thông và vận động nguồn lực

- Làm thủ tục để đưa trang WEB ([www//baovequyentreem.vn](http://www/baovequyentreem.vn)) chính thức ra mắt bạn đọc.

- In ấn và phát hành tờ rơi, sách mỏng giới thiệu về Hội.

- Hình thành nề nếp cập nhật thông tin thường xuyên, xuất bản Tạp chí của Hội BVQTEVN .

- Định kỳ chia sẻ thông tin với các cơ quan truyền thông đại chúng như kênh truyền hình HVT3, STV, Chương trình Truyền hình Gia đình và Trẻ em (VTV 1), Báo Pháp luật TP HCM, Báo Phụ nữ TP HCM, Báo Lao động và Xã hội, Tạp chí Gia đình & Trẻ em, Tạp chí Người Phụ trách, Chương trình Phát thanh vì trẻ em... về kết quả hoạt động của Hội và việc thực hiện quyền trẻ em.

- Phối hợp tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2010 theo chủ đề “*Tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho trẻ em*” nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng núi, vùng sâu, vùng xa nói riêng,...do Bộ LĐTBXH phát động. Trong đó Hội sẽ tổ chức Chương trình “*Búp bê dễ thương*” tại thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức Hội nghị triển khai Chỉ thị 1480/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về *Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em* trong các tổ chức NGO làm việc về trẻ em, đồng thời khởi động các hoạt động cho việc tiếp tục tổ chức sự kiện “*Trâu đất kết nối yêu thương*” hướng vào mục tiêu góp phần xây dựng “*Ngôi nhà bán trú*” cho trẻ em vùng đồng bào dân tộc ít người.

2.2. Xây dựng bộ máy, nâng cao năng lực Văn phòng Trung ương Hội

- Kiện toàn bộ máy cơ quan tinh gọn theo hướng người biết nhiều việc, người kiêm nhiều việc.

- Tổ chức nghiên cứu các tài liệu hiện có về kỹ năng vận động chính sách, phản biện, giám sát độc lập và báo cáo, kỹ năng kết nối mạng các tổ chức NGO làm việc về trẻ em và các cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hoàn thiện thành bộ tài liệu thống nhất của Hội.

- Thiết kế một cơ chế giám sát và đánh giá, bắt đầu với Bộ chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức Hội vào năm 2010.

- Vận động nguồn lực để tiến đến có văn phòng làm việc với các trang thiết bị cơ bản.

2.3. Kết nối mạng lưới

- Thiết lập mạng lưới liên kết với các NGO và duy trì hoạt động duy trì hoạt động của mạng lưới này.

- Xây dựng cơ chế hoạt động định kỳ của Hội với các NGO về trẻ em và giữa mạng lưới các NGO về trẻ em với các cơ quan liên quan của Chính phủ.

- Tổ chức hội thảo tham vấn với các tổ chức phi chính phủ làm việc về quyền trẻ em để xác định những trọng tâm chung cho vận động chính sách về trẻ em hiện nay.

2.4. Phát triển tổ chức và nâng cao năng lực

- Tiếp tục thúc đẩy việc thành lập các Hội ở Thái Nguyên, Đồng Nai, Kon Tum, Khánh Hoà, các Chi hội trực thuộc ở một số cơ sở thuộc các tỉnh Thanh Hoá, Hà Nội, Vĩnh Long, Bà Rịa Vũng Tàu, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình và một số cơ sở trực thuộc tại Hà nội.

- Kiện toàn Ban Đại diện của Hội khu vực phía Nam.

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn thành lập hội, chi hội và bộ chỉ số đánh giá chất lượng cán bộ chuyên trách công tác Hội.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tham quan, trao đổi kinh nghiệm... về kỹ năng công tác Hội, công tác bảo vệ quyền trẻ em.

- Tổ chức Hội thảo về Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động giữa Hội với các NGO làm việc về trẻ em và các cơ quan nhà nước có liên quan; tiến đến thống nhất Văn bản Thỏa thuận cơ chế hoạt động, kế hoạch hoạt động, hình thành Ban Điều phối mạng lưới, xúc tiến triển khai kế hoạch hoạt động năm 2010 .

- Hoàn thành việc thi tuyển và ký hợp đồng tuyển dụng lao động vào các vị trí công tác (Truyền thông và vận động nguồn lực, Vận động chính sách và nghiên cứu, Phát triển tổ chức và nâng cao năng lực; Hợp tác quốc tế) phục vụ cho phát triển tổ chức Hội trong 2 năm tới.

2.5. Vận động chính sách và nghiên cứu

- Hoàn thành kế hoạch khảo sát, đánh giá báo cáo độc lập về kết quả thực hiện Luật BVCSGDTE, Chương trình hành động vì trẻ em 2001-2010 tại 5 xã có tổ chức Hội thuộc các tỉnh Bắc Giang, Khánh Hoà trong quý I năm 2010.

- Tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến trẻ em về nhu cầu tiếp cận của trẻ em đối với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và sự tham gia của trẻ em, có sự phân loại theo độ tuổi, điều kiện sống và khu vực thành thị, nông thôn, miền núi.

- Chủ động nghiên cứu, đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng về những vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em. Tham gia đóng góp ý kiến vào các dự luật, dự thảo các văn bản dưới luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Chuẩn bị tư liệu Xây dựng đề tài nghiên cứu cấp Bộ “Sự phát triển của trẻ em sau 20 thực hiện Công ước quốc tế quyền trẻ em ở Việt Nam” trình Bộ LĐTBXH phê duyệt.

2.6. Mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào gia đình và cộng đồng

- Tham quan, trao đổi kinh nghiệm, theo dõi và đúc rút kinh nghiệm các mô hình về phương pháp tiếp cận dựa vào gia đình, cộng đồng; về vai trò của Hội.

- Tổ chức hội thảo đánh giá kết quả sau một năm thí điểm mô hình hoạt động.

- Tiếp tục mở rộng mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em thí điểm.

3. Công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực:

- Trình Hội nghị Ban chấp hành TW Hội quyết định chương trình công tác năm 2010 và một số vấn đề tổ chức của Hội.

- Ban hành và kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, quy chế của các đơn vị trực thuộc.

- Bảo đảm thực hiện chế độ thông tin hai chiều hàng quý giữa cơ quan thường trực với các Ủy viên Ban Chấp hành và ngược lại.

- Các Ủy viên kiêm nhiệm dành thời gian cho công tác Hội, tích cực đóng góp ý kiến đối với các hoạt động của Ban Thường vụ nhằm góp phần phát triển tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (B/c);
- Bộ Nội vụ.
- CT, các PCT;
- Các UV BTV, BCH;
- Các Ban, đơn vị, các Chi hội trực thuộc;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TW HỘI

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

TS. Trần Thị Thanh Thanh